

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 - 6 - 2020  
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị **H**, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Số nhà G27, ngõ 28, đường **XL**, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Anh **Th**, sinh năm 1987.

ĐKKHKT: tổ 06 (11 cũ), phường **HN**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân - Cục C10 – Bộ Công an

Chị **H** và anh **Th** xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 04/3/2020 chị Vũ Thị **H** trình bày:* Chị và anh Nguyễn Anh **Th** kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường **TH**, TP Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng tôi hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **Th** không biết chăm lo cho gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè, chơi bời và

đã có quan hệ bất chính với người khác. Nay tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn anh **Th**.

Về con chung: vợ chồng có 01 con là Nguyễn Bảo **L**, sinh ngày 30/8/2010. Khi ly hôn chị **H** có nguyện vọng xin được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai của bị đơn anh Nguyễn Anh **Th** (không có chữ ký) trình bày:* Xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị **H** khai là đúng. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do không hợp nhau chứ không phải nguyên nhân như chị **H** khai. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị **H** xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: vợ chồng có 01 con là Nguyễn Bảo **L**, sinh ngày 30/8/2010. Khi ly hôn anh **Th** có nguyện vọng xin được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ chung anh **Th** không có ý kiến gì.

Biên bản làm việc ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình tại Trại giam Thanh Xuân – Cục C10 – Bộ Công an thể hiện: Anh Nguyễn Anh **Th**, sinh năm 1987 – bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, án phạt là 30 năm tù. Hiện anh **Th** đang thụ án tại Đội 27, phân trại số I, Trại giam Thanh Xuân.

Ngày 06/3/2020 tại Trại giam Thanh Xuân, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã tiến hành lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên quá trình làm việc sau khi viết bản tự khai anh **Th** đã bỏ đi, không hợp tác.

Ngày 01/4/2020 chị **H** cũng đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do đó vụ án phải đưa ra xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Vũ Thị **H** được ly hôn anh Nguyễn Anh **Th**. Về con chung: giao cháu Nguyễn Bảo **L**, sinh ngày 30/8/2010. cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chị **H** không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Chị Vũ Thị **H** có đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Nguyễn Anh **Th**, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 06 (11 cũ), phường **HN**, TP Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- Về xét xử vắng mặt: Ngày 11/6/2020 nguyên đơn chị Vũ Thị **H** đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Biên bản tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Anh **Th** đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh **Th**, chị **H**.

[2] Về nội dung vụ án:

\* Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị **H** và anh Nguyễn Anh **Th** có đăng ký kết hôn ngày 01/02/2010 tại UBND phường **TH**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **Th** là người chồng không biết chăm lo cho gia đình và đã có quan hệ bất chính với người khác. Năm 2014 anh **Th** bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với mức hình phạt là 30 năm tù. Hiện anh **Th** đang thụ án tại Đội 27, phân trại số I, Trại giam Thanh Xuân.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai anh **Th**, bản thân anh **Th** đã viết tự khai và thể hiện quan điểm của mình là đồng ý ly hôn chị **H**.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị **H**, anh **Th** không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị **H** được ly hôn anh Nguyễn Anh **Th**.

\* Về con chung: vợ chồng anh **Th**, chị **H** có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo **L**, sinh ngày 30/8/2010. Hiện nay anh **Th** đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân với mức án là 30 năm tù, không thể có điều kiện để chăm sóc giáo dục cháu **L**. Đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2020 thì cháu **L** có nguyện vọng xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Do vậy thiết nghĩ cần giao cho chị **H** nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu **L** là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

\* Về tài sản chung và công nợ chung: Theo lời khai của nguyên đơn là vợ chồng không có tài sản chung cũng như công nợ chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị **H** được ly hôn anh Nguyễn Anh **Th**.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo **L**, sinh ngày 30/8/2010, cho đến khi cháu **L** trưởng thành. Anh Nguyễn Anh **Th** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Thắng, chị **H** có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị **H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nay được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu số: 0006689, ngày 28/02/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **H**, anh **Th** có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TPHB;
- UBND phường **TH**;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đình Trường Sơn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị Hà, sinh năm 1990.

- Bị đơn: anh Nguyễn Anh Thắng, sinh năm 1987.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2] Về tuyên án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hà được ly hôn anh Nguyễn Anh Thắng.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bảo Linh, sinh ngày 30/8/2010, cho đến khi cháu Linh trưởng thành. Anh Nguyễn Anh Thắng chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh Thắng, chị Hà có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Hà phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nay được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu số: 0006689, ngày 28/02/2020.

- Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**